TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA KAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/DS-ST.
Ngày: 18/09/2023.
V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Ngọc.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Ník Êban.
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tất Tại – Chức vụ : Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2023/TLST-DS, ngày 03 tháng 03 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXX-ST, ngày 09 tháng 08 năm 2023; theo Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2023/QĐST – DS ngày 25 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Quách Thị H2 (Vắng mặt), ông Quách Nam L (Vắng mặt), ông Quách Minh C (Có mặt), ông Quách Hải S (Vắng mặt). Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện; tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:**

Vào ngày 27/12/2020 (AL) tức vào ngày 08/02/2021 (Dl). Do quen biết và gần nhà nên tôi cho bà Quách Thị H2; ông Quách Nam L; ông Quách Minh C; ông Quách Hải S vay số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), lãi suất 1,2%/tháng. Hẹn trả lãi 03 tháng/lần. Hẹn trả gốc 2 năm kể từ ngày ngày 08/02/2021 đến ngày 09/02/2023, nếu sai hẹn phạt 3%/tháng. Đồng thời tài sản thế chấp thuộc về tôi.

Khi vay có thế chấp 01 giấy chứng nhận QSĐ đất số AA 304290 mang tên hộ bà Quách Thị H, trú tại thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Trong quá trình vay mượn thì vào ngày 26/03/2021 ông C trả cho tôi số tiền là 14.400.000 đồng, vào ngày 05/09/2021 bà H2 trả số tiền lãi là 5.000.000 đồng. Tổng cộng đã trả lãi cho tôi với số tiền là 19.400.000 đồng. Tương đương gần với 04 tháng lãi.

Đến hạn trả lãi, trả gốc theo như nội dung các bên đã thỏa thuận tôi đã yêu cầu bà Quách Thị H2; ông Quách Nam L; ông Quách Minh C; ông Quách Hải S phải trả tiền lãi 3 tháng/lần và gốc cho tôi khi đến hạn trả nợ, nhưng bị đơn không trả mặc dù bản thân tôi đã đòi rất nhiều lần, tôi thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo như nội dung của hợp đồng đã ký kết.

Nên tôi làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ea Kar giải quyết buộc bà Quách Thị H2; Ông Quách Nam L; Ông Quách Minh C; Ông Quách Hải S phải có trách nhiệm liên đới trả cho tôi số tiền nợ là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) và tiền lãi suất trong hạn theo hợp đồng là 1,2% được tính kể từ ngày 08/02/2021 đến ngày 08/08/2021 là 6 tháng với số tiền là 28.800.000 đồng, còn lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận 3% là cao so với quy định đề nghị Tòa án xem xét áp dụng lãi suất 1,2% x 150% = 1,8%/tháng được tính kể từ ngày vi phạm ngày 09/8/2021 cho đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Và được trừ vào số tiền lãi đã trả là 19.400.000 đồng.

Tôi có trách nhiệm trả cho bà Quách Thị H2; Ông Quách Nam L; Ông Quách Minh C; Ông Quách Hải S giấy chứng nhận QSĐ đất số AA 304290 mang tên hộ bà Quách Thị H, trú tại thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tại bản tự khai; biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Quách Minh C: Gia đình chúng tôi đã nhận được thông báo Thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự; các Thông báo về phiên họp về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải do Tòa án thông báo, nhưng do gia đình chúng tôi bận công việc, bố mẹ già yếu không đến Tòa án làm việc được thay mặt gia đình có ý kiến về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Vào ngày 27/12/2020 (AL) tức vào ngày 08/02/2021 (Dl) gia đình chúng tôi có ký vào sổ nợ của bà Nguyễn Thị H1 để vay số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,2%/tháng, hẹn trả lãi 3 tháng/lần. Hẹn trả gốc là trong vòng 2 năm trả hết nợ. nếu sai hẹn phạt lãi 3%/tháng. Khi vay có thế chấp cho bà H1 01 giấy chứng nhận QSD đất số AA 304290 mang tên hộ bà Quách Thị H2 thuộc thửa đất 217, tờ bản đồ số 7 diện tích là 530m^2, tại Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. giấy vay tiền do chính tay tôi viết ra và gia đình chúng tôi đã ký tên và điểm chỉ vào trong giấy vay.

Trong quá trình vay mượn thì gia đình chúng tôi đã trả lãi được 19.400.000 đồng. Còn từ đó đến nay chưa trả được khoản tiền vay gốc và lãi mặc dù đã quá thời hạn trả nợ, lý do không trả được là vì điều kiện hoàn cảnh gia đình tôi quá khó khăn, bố mẹ già yếu và bị dịch bệnh trong suốt hai năm, vợ chồng chúng tôi thì ly hôn, không trả tiền lãi và gốc cho bà H1 được.

Nay bà H1 khởi kiện gia đình chúng tôi tại Tòa án thì gia đình chúng tôi đồng ý trả số tiền nợ là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) và tiền lãi suất như trong nội dung giấy vay tiền mà các bên đã thỏa thuận, cho đến khi trả hết nợ cho bà H1. Thời hạn trả nợ xin bà H1 cho trả vào ngày 01/01/2024.

Bà H1 phải có trách nhiệm trả cho gia đình chúng tôi giấy chứng nhận QSĐ đất số AA 304290 mang tên hộ bà Quách Thị H2, trú tại thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Trên đây là ý kiến của gia đình chúng tôi, kính mong bà Hồng và Tòa án tạo điều kiện giúp đỡ cho gia đình chúng tôi, bởi vì gia đình chúng tôi có thiện chí trả nợ chứ không phải là có tiền mà không trả cho bà H1.

Tại bản tự khai bị đơn bà Quách Thị H2 trình bày:

Ngày 27 tháng 12 năm 2020 (Âm lịch) Tôi có ký vào sổ của bà Nguyễn Thị H1. nội dung ghi trong sổ là vay số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) do bà H1 viết rồi đọc cho tôi nghe xong cho tôi ký tên và lăn tay vào sổ. Đồng thời Tôi cũng đưa cho bà H1 một GCNQSDĐ số AA304290 mang tên hộ bà Quách Thị H2 thuộc thửa đất số 217, tờ bản đồ số 07. Tôi không được nhận số tiền trên và từ đó đến nay bà H1 đến đòi tiền tôi cũng đã đưa tiền lãi cho bà H1 5 triệu vào ngày 05/09/2021. Do đã lớn tuổi nên tôi đã lẫn hay quên tôi không muốn lo lắng tránh gây phiền phức, tôi nói bà H1 sổ đỏ cô đang giữ là tài sản của cả gia đình tôi trong đó có những thành viên khác trong gia đình, tôi không nói về khoản vay và có cầm cố sổ đỏ này vì các thành viên gia đình biết sẽ gây cản trở sự việc. Cô H1 linh động và phối hợp với tôi để vay mượn chỗ khác để trả cho bà H1 hoặc kéo dài thêm thời gian vay để tôi kiếm tiền trả nợ vì trong 2 năm vừa qua dịch Covid tình hình kinh tế suy thoái và khủng hoảng ảnh hưởng toàn cầu không riêng ai. Tôi đã rất thiện chí như vậy nhưng bà H1 không thông cảm nên nộp đơn ra tòa. Khi nhận được thông báo của tòa tôi cũng phải nhờ người đánh văn bản này gửi cho tòa thể hiện trách nhiệm của tôi với sự việc nêu trên.

Trên đây là ý kiến của tôi liên quan đến sự việc tôi cam đoan toàn bộ thông tin tôi trình bày trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã trình bày.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, giao Thông báo thụ lý vụ án, tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn bà Quách Thị H2, ông Quách Nam L và ông Quách Hải S đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, những người này đã nhận được văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do chính đáng, nên vụ án không thể hòa giải được, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Quách Minh C vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Bị đơn bà Quách Thị H2, ông Quách Nam L và ông Quách Hải S vắng mặt tại phiên Tòa lần thứ 2 không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar:

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự về phiên toà sơ thẩm; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, bị đơn ông Quách Minh C thực hiện đúng quy định, bị đơn bà Quách Thị H2, ông Quách Nam L và ông Quách Hải S không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu chứng cứ do các bên đương sự cung cấp, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xác định bị đơn còn nợ của nguyên đơn số tiền

400.000.000 đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 466, Điều 468, Điều 470 BLDS. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H1. Buộc bị đơn bà Quách Thị H2; ông Quách Nam L, ông Quách Minh C và ông Quách Hải S phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị H1 số tiền 400.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh, trong hạn và quá hạn theo quy định của pháp luật.

Buộc nguyên đơn bà H1 phải có trách nhiệm trả cho bà Quách Thị H2 giấy chứng nhận QSĐ đất số AA 304290 mang tên hộ bà Quách Thị H2, trú tại thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Về án phí xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phần trình bày của các đương sự, quan điểm của Kiểm sát viên, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H1, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xác định đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định của pháp luật.

Về sự có mặt của các đương sự: Xét thấy tại phiên tòa các bị đơn bà Quách Thị H1, ông Quách Nam L và ông Quách Hải S vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, HĐXX căn cứ Điều 227, 229 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự và Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự trình bày ý kiến và thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Tuy nhiên, bị đơn bà Quách Thị H2 chỉ có bản tự khai, ông Quách Nam L và ông Quách Hải S đều vắng mặt không có lý do. Như vậy, các đương sự đã từ bỏ quyền chứng minh chứng cứ và phải chịu hậu quả về việc không chứng minh được tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.1] Về số tiền vay: Qua tài liệu chứng cứ trong vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa thể hiện vào ngày 27/12/2020 (AL) tức là vào ngày 08/2/2021 (DL) bà Quách Thị H2, ông Quách Nam L, ông Quách Minh C và ông Quách Hải S, đều cư trú tại: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk có vay của bà Nguyễn Thị H1 số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), lãi suất 1,2%/tháng, trả lãi 03 tháng/lần. Trả gốc trong vòng 2 năm trả hết, nếu sai hẹn phạt 3%/tháng. Có thế chấp 01 giấy chứng nhận QSD đất số AA 304290 cấp cho hộ bà Quách Thị H2 thuộc thửa đất số 217, tờ bản đồ số 7, diện tích 530m^2, tại thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, tại bản tự khai bị đơn bà Quách Thị H2 cho rằng chỉ ký tên và không nhận số tiền 400.000.000 đồng là không phù hợp với tài liệu chứng cứ là giấy vay tiền ngày 27/12/2020 (AL) và đến ngày 05/09/2021 bà Quách

Thị H2 đã trả được số tiền lãi là 5.000.000 đồng. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Quách Minh C thừa nhận có vay và đồng ý trả số tiền gốc là 400.000.000 và tiền lãi suất theo như hợp đồng. Thời hạn trả gốc và lãi là vào 01/01/2024. Tuy nhiên nguyên đơn không đồng ý đối với thời hạn trả gốc và lãi của bị đơn. Các đương sự không thống nhất được với nhau về thời hạn trả nợ, HĐXX xét thấy hợp đồng các bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai cưỡng bức ép buộc, nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, đã đủ căn cứ xác định các bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền là 400.000.000 đồng, đến hạn trả nợ tiền gốc và tiền lãi theo như thỏa thuận thì bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên xác định các bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và tiền lãi được quy định tại Điều 466; Điều 468 và Điều 470 BLDS. Đối với yêu cầu của bị đơn đề nghị Tòa án xem xét với thời hạn trả nợ gốc và lãi vào ngày 01/01/2024 thì HĐXX không chấp nhận. Do đó Cần buộc bị đơn phải trả số tiền 400.000.000 đồng cho nguyên đơn là phù hợp.

[2.2] Về lãi suất:

+ Về lãi suất trong hạn: Trong giấy vay tiền lãi suất các bên thỏa thuận là 1,2%/tháng nguyên đơn yêu cầu áp dụng lãi suất này và yêu cầu tính lãi suất trong hạn từ ngày 7/12/2020 (AL) tức là vào ngày 08/2/2021 (DL) đến ngày 08/08/2021 là 6 tháng là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên HĐXX cần chấp nhận, lãi suất được tính như sau:

400.000.000 đồng x 1,2%/tháng x 6 tháng = 28.800.000 đồng.

Bị đơn đã trả được 19.400.000 đồng còn lại là 9.400.000 đồng

+ Về lãi suất quá hạn: Đối với yêu cầu tính lãi suất quá hạn của nguyên đơn HĐXX xét thấy lãi suất quá hạn trong hợp đồng là 3% là cao so với quy định của Bộ luật dân sự, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất quá hạn của 1,2%/tháng x 150% = 1,8%/tháng xét thấy yêu cầu này, bị đơn ông Quách Minh C đồng ý là phù hợp với điểm b Khoản 5 Điều 466, Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, được tính kể từ ngày vi phạm là ngày 09/08/2021 cho đến ngày 18/09/2023 là phù hợp nên HĐXX cần chấp nhận, lãi suất quá hạn được tính như sau:

Được tính kể từ ngày 09/08/2021 cho đến ngày 18/09/2023 là 2 năm 1 tháng 8 ngày = 768 ngày sẽ là (400.000.000 đồng x (1,2%/tháng x 150% x 12 tháng) x 768 ngày) : 365 ngày = 181.795.068 đồng.

Tổng cộng: lãi trong hạn là 9.400.000 đồng + tiền lãi quá hạn là 181.795.068 đồng = 191.195.068 đồng.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên HĐXX, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền nợ là 400.000.000 đồng và tiền lãi suất trong hạn là 9.400.000 đồng và tiền lãi quá hạn là 181.795.068 đồng.

[2.3] Về tài sản thế chấp: Trong quá trình vay mượn Bà Quách Thị H2, ông Quách Nam L, ông Quách Minh C và ông Quách Hải S có cầm cố cho bà Nguyễn Thị H1 01 GCNQSD đất số AA 304290 cấp cho hộ bà Quách Thị H2 thuộc thửa đất số 217, tờ bản đồ số 7, diện tích 530m^2, tại thôn 12, xã Ea Ô, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, việc cầm cố đối với quyền sử dụng đất phải thực hiện qua thủ tục thế chấp giao dịch đảm bảo theo

quy định của pháp luật, tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H1, bị đơn ông Quách Minh C thừa nhận việc cầm cố các giấy tờ này để làm tin cho nhau chứ không làm thủ tục theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đồng ý trả lại những giấy tờ này cho bị đơn, xét thấy đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

Về án phí:

Các bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, Điều 217; điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, Khoản 1, khoản 5 Điều 466, 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H1.

Buộc bà Quách Thị H2, ông Quách Nam L, ông Quách Minh C và ông Quách Hải S phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị H1 số tiền nợ là 400.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 9.400.000 đồng và tiền lãi quá hạn là 181.795.068 đồng. Tổng cộng là 591.195.068 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bà Nguyễn Thị H1 phải có trách nhiệm trả lại cho bà Quách Thị H2, 01 GCNQSD đất số AA 304290 cấp ngày 30/09/2004 cho hộ bà Quách Thị H2 thuộc thửa đất số 217, tờ bản đồ số 7, diện tích 530m^2, tại thôn 12, xã Ea Ô, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk (giấy gốc).

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy đinh về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn bà Quách Thị H2, ông Quách Nam L, ông Quách Minh C và ông Quách Hải S phải chịu 27.647.802 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. (Theo mức 400.000.000 đồng = 20.000.000 đồng + (191.195.068 đồng x 4%).

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị H1 số tiền 13.360.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2022/0000838, ngày 02/03/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

Về quyền kháng cáo: Các đượng sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Minh Ngọc